

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 20 - 03 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lao.

Bà Nguyễn Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại nhà văn hóa thôn Cổ Hạ, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

UÔNG VĂN L, sinh năm 1987 tại xã H, huyện Đ; Nơi cư trú: Cụm 8, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Uông Văn K và bà Nguyễn Thị P; có vợ đã ly hôn và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: Ngày 30/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 18 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo danh chỉ bản số 057 lập ngày 07/01/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018, tạm tha ngày 12/02/2018; có mặt.

+ Người làm chứng:

- Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu 5, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

- Hoàng Văn H, sinh năm 1997 ; Nơi cư trú: Cụm 1, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 31/12/2017 Ông Văn L đi đến khu vực hồ Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.200.000 đồng và được người thanh niên này cho thêm 01 viên ma túy loại MDMA dạng nén màu xanh. Sau đó L cất toàn bộ số ma túy vào chiếc ví để ở túi quần đang mặc mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/01/2018 L cùng với bạn gái là Nguyễn Thị C đến quán cà phê 86 ở cụm 8, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, do anh Hoàng Văn H làm quản lý, thuê phòng 301 để hát karaoke. Trước đó L gọi điện rủ Đỗ Ngọc Đ đến quán cà phê 86 để hát karaoke. Ông Văn L và Nguyễn Thị C vào phòng 301 hát được một lúc thì Đ cùng với bạn gái là Hoàng Thị Mỹ L đến. Khi C, Đ và L đang hát thì L lấy trong người ra 01 gói ma túy Ketamine và 01 viên MDMA để ở bàn rồi lấy một ít Ketamine cho vào giấy bạc để cùng Đ, C, L sử dụng, số ma túy còn lại để trên mặt bàn. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/01/2018 Công an huyện Đan Phượng kiểm tra quán hát đã phát hiện bắt giữ L, C, H, L. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon nhỏ màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 ví da màu nâu và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại kết luận giám định số 348/KLGĐ – PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 viên nén màu xanh một mặt in chữ “W” là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,320 gam; Chất bột màu trắng bên trong một gói nilon màu đen và 01 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,280 gam

Bản cáo trạng số 12/CT- VKS ngày 01/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Ông Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ông Văn L đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ông Văn L từ 15 đến 18 tháng tù được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra trên địa phận xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Do nghiện chất ma túy nên khoảng 21 giờ, ngày 31/12/2017 Uông Văn L đi đến khu vực hồ Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.200.000 đồng và được người thanh niên này cho thêm 01 viên ma túy loại MDMA dạng nén màu xanh mục đích về để sử dụng. Ngày 04/01/2018 Lượng lấy một ít Ketamine cùng với C, Đ và L sử dụng tại quán hát karaoke 86 ở cụm 8, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, số ma túy còn lại để trên mặt bàn thì bị bắt giữ, với kết quả thu giữ được 02 chất ma túy của Uông Văn L có khối lượng là 0,280 gam Ketamine và 0,320 gam MDMA. Do bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy, căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy thì hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của Uông Văn L đã phạm vào tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo đang có tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa những sai phạm mà lại thực hiện tội phạm mới, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết đó là bị cáo có án tích chưa được xóa án nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với Nguyễn Thị C, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Mỹ L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Đan Phượng đã xử lý hành chính là có căn cứ; Đối với Hoàng Văn H là quản lý quán Karaoke 86 không biết L cùng các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Uông Văn L khai mua ma túy của một thanh niên không quen biết ở khu vực hồ Hoàn Kiếm, ngoài lời khai của Lượng không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở để kết luận.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2018) gồm: 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định); 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa; 01 ví da màu nâu và 01 bật lửa ga màu đỏ, xét đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000

đồng (mười nghìn đồng) bị cáo sử dụng làm ống hút ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Uông Văn L **15** (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/01/2018 đến ngày 12/02/2018).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định); 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa; 01 ví da màu nâu và 01 bật lửa ga màu đỏ.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Uông Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

